

Công tác xã hội hoá y tế chưa trở thành phong trào rộng lớn trong nhân dân, vệ sinh môi trường còn yếu. Đầu tư kinh phí cho công tác dân số kế hoạch hoá gia đình còn hạn hẹp.

Công tác quốc phòng an ninh được tăng cường củng cố, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Coi trọng việc tuyên truyền giáo dục luật pháp cho nhân dân, đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự, chống tham nhũng buôn lậu, cấm sản xuất, vận chuyển và đốt pháo nổ... đạt kết quả tốt.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan chức năng, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm sát, điều tra, truy tố, xét xử và đôn đốc thi hành án. Giải quyết kịp thời những vụ việc tồn đọng xử lý nghiêm minh những đối tượng vi phạm kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

Phát động quần chúng hưởng ứng phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Bước đầu thực hiện được chủ trương xây dựng cơ quan an toàn, làng xã yên vui, gia đình hoà thuận.

Công tác quân sự địa phương được tập trung chỉ đạo chặt chẽ. Hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ gọi thanh niên nhập ngũ. Tổ chức các đợt huấn luyện diễn tập xây dựng lực lượng quân sự địa phương và khu vực phòng thủ vững chắc. Giải quyết tốt chính sách hậu phương quân đội. Đồng thời phối hợp với các ngành giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, có tác dụng

tích cực đối với sự nghiệp củng cố nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, trật tự an toàn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp. Việc nắm tình hình cơ sở của các cơ quan chức năng có nơi, có lúc không chắc. Kết quả điều tra khám phá và đôn đốc thi hành án chưa cao.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhân dân được coi trọng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được chỉ đạo chặt chẽ. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước đều được quán triệt rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng đã đi vào nề nếp. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên. Huyện đã hoàn thành chương trình phổ cập lý luận chính trị cho đảng viên vào năm 1994. Năm 1995, xuất bản cuốn lịch sử Lực lượng vũ trang huyện Bình Lục.

Công tác cán bộ được đổi mới, chất lượng đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở được nâng lên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt như bí thư, chủ tịch các xã, thị trấn. Gắn việc củng cố kiện toàn với công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ đương chức và đội ngũ cán bộ kế cận. Hầu hết cán bộ chủ chốt của huyện, xã đã học chương

trình trung cấp, cao cấp và đại học... lý luận chính trị cũng như quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế. coi trọng việc củng cố, bố trí, sắp xếp đề bạt, điều động và giải quyết chế độ chính sách cán bộ, sắp xếp lại một số tổ chức cơ sở Đảng cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Tăng cường công tác quản lý đảng viên nâng cao tính chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng. Kết quả phân loại các tổ chức cơ sở Đảng năm 1991 có 56,9% đạt vững mạnh, đến năm 1995 tăng lên 72,4%. Công tác phát triển đảng viên mới được coi trọng, trong 5 năm đã kết nạp được 150 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ được coi trọng. Trong 5 năm đã tổ chức kiểm tra 1.993 lượt đảng viên, đã xử lý kỷ luật 330 đảng viên bằng 4,4% tổng số đảng viên và xoá tên 392 đảng viên bằng 5,2%. Kết quả công tác kiểm tra thể hiện tính nghiêm túc trong việc thực hiện nguyên tắc Điều lệ Đảng.

Bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở được củng cố kiện toàn, nâng cao chất lượng cán bộ. Sự chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền được đổi mới và có hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Công tác đoàn thể quần chúng được các cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo đổi mới nội dung và phương thức hoạt động có hiệu quả thiết thực. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, động viên các tầng lớp nhân dân thực

hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tương trợ giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, thực hiện xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986-1995), dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh, Đảng bộ và nhân dân huyện Bình Lục đã kiên trì phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, vững bước tiến lên. Kinh tế - xã hội có bước phát triển toàn diện, vững chắc; quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. An ninh chính trị trong huyện được giữ vững. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được tăng cường.

## Chương X

### **ĐẢNG BỘ BÌNH LỤC LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2005)**

#### **1. Phát triển kinh tế - văn hoá xã hội theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000)**

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 22, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã đoàn kết, năng động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu và đạt được thành tựu quan trọng, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Tuy nhiên, những năm cuối của thế kỷ XX còn nhiều khó khăn và thách thức, đòi hỏi sự phấn đấu vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân toàn huyện.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 7 đến 8-2-1996 Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 23 đã tập trung kiểm điểm, đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 22. Từ thực tiễn và yêu cầu của thời kỳ mới, Đại hội xác định phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 1996 - 2000 là: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực quản lý của chính quyền, phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường và quyền làm chủ của nhân dân; tranh thủ vận hội mới, giải phóng triệt để năng lực sản xuất, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của

các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số; giải quyết việc làm đi đôi với việc phát triển mạnh mẽ ngành nghề trong nông thôn; ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân; đảm bảo quốc phòng an ninh.

Đại hội đề ra những chỉ tiêu kinh tế - xã hội cụ thể đến năm 2000:

Tiếp tục xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, tập trung mọi nguồn lực phát triển nông nghiệp toàn diện, đẩy nhanh ứng dụng khoa học kỹ thuật, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp nhằm phát triển sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng, phấn đấu đưa tổng sản lượng lương thực quy thóc bình quân hàng năm đạt từ 100.000 tấn trở lên (trong đó sản lượng màu quy thóc từ 7-10%), bình quân lương thực đầu người đạt 500 kg trở lên. Tổng thu trên 1 ha đất nông nghiệp từ 22-25 triệu đồng/năm.

Phát triển mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Động viên các hộ gia đình đầu tư chăn nuôi với quy mô vừa và lớn, hình thành làng chăn nuôi theo hướng bán công nghiệp, phát triển mạnh đàn lợn có tỷ lệ nạc cao; gà công nghiệp và sin hóa đàn bò. Phấn đấu đưa tổng sản lượng thịt hơi bình quân hàng năm đạt 6.000 tấn trở lên.

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, đầu tư mở rộng ngành nghề trong nông thôn, đặc biệt là khôi phục các làng nghề; hình thành các điểm giao lưu kinh tế như xây dựng thị tứ, mở rộng chợ nông thôn. Phấn đấu đưa giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10% trở lên.



**Thủ tướng Phan Văn Khải và các đồng chí lãnh đạo tỉnh  
về thăm, làm việc tại huyện Bình Lục tháng 4 năm 2000.**

Đẩy mạnh thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của Nhà nước. Huy động nguồn vốn từ nhân dân đóng góp và hỗ trợ của Nhà nước để mỗi năm có từ 12 đến 15 tỷ đồng đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng, cơ sở phúc lợi xã hội. Hoàn thành việc rải nhựa đường 56, đường 64 và các trục đường từ huyện đến trung tâm các xã. Tổ chức thi công trạm bơm Đình Xá, phấn đấu hoàn thành vào năm 1997 và tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy nông, chủ động tưới tiêu khoa học. Phấn đấu đến năm 1997, 100% số xã có trạm xá xây dựng kiên cố và đến năm 2000 có 50% số xã có 2 đến 3 trường học cao tầng.

Xóa đói một cách vững chắc và giảm hộ nghèo xuống dưới 10%, tăng nhanh số hộ khá và giàu. Phấn đấu không còn hộ ở nhà tranh, 30% nhà xây kiên cố và cao tầng, 60% số hộ gia đình có ti vi. Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất tinh thần đối với các đối tượng chính sách, bảo đảm mọi chế độ Nhà nước quy định. Đẩy mạnh phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình, mở rộng các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xây dựng làng văn hóa, nông thôn mới.

Chăm lo phát triển toàn diện nguồn lực con người, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Giữ vững phổ cập cấp I, phấn đấu đến năm 2000 có 100% số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phổ cập cấp II.

Đẩy mạnh hoạt động y tế nhằm chăm lo tốt sức khỏe cho nhân dân, phấn đấu hạ tỷ lệ dân số xuống dưới 1,5%.



Tăng cường các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao theo định hướng XHCN. Kiên quyết bài trừ các hoạt động văn hóa đồi trụy, xây dựng cuộc sống vui tươi, lành mạnh. Đảm bảo công tác an ninh quốc phòng. Hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương.

Xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới. Phấn đấu không có tổ chức cơ sở Đảng yếu kém, không còn gia đình đảng viên nghèo túng; mỗi chi bộ, mỗi nhiệm kỳ kết nạp ít nhất một đảng viên.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị, chăm lo xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân vững mạnh. Phấn đấu xây dựng chính quyền huyện xứng đáng là chính quyền của dân, do dân và vì dân; thôn xóm nào cũng có các tổ chức đoàn thể đi vào hoạt động có hiệu quả tạo ra phong trào hành động cách mạng rộng lớn trong mọi tầng lớp nhân dân, nhằm phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ (1996 - 2000) gồm 23 đồng chí, Hội nghị BCH Đảng bộ huyện lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ Huyện uỷ gồm 11 đồng chí, đồng chí Phạm Bá Ngọc được bầu làm Bí thư Huyện uỷ. Đến tháng 3-1997 đồng chí Vũ Trùng Vương được bầu làm Bí thư Huyện uỷ thay đồng chí Phạm Bá Ngọc .

Tháng 11 năm 1996, tỉnh Hà Nam được tái lập, 7 xã (Mỹ Thịnh, Mỹ Thuận, Mỹ Tiến, Mỹ Thành, Mỹ Hà, Mỹ Thắng,

Mỹ Hưng) của huyện Bình Lục được bàn giao về huyện Mỹ Lộc (tỉnh Nam Định), có 5 đồng chí Huyện ủy viên chuyển về công tác tại huyện Mỹ Lộc, 6 đồng chí chuyển nhận công tác mới tại tỉnh Hà Nam. Trong số cán bộ chuyển đi đó có 1 đồng chí là Bí thư Huyện ủy, 2 đồng chí là Phó Bí thư, 2 đồng chí là Ủy viên Thường vụ.

Tháng 7 năm 1997, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được chỉ định bổ sung 6 đồng chí, bầu bổ sung Bí thư, Phó Bí thư và 2 Ủy viên Thường vụ.

Tháng 2 năm 1999, Ban Chấp hành tiếp tục được chỉ định bổ sung 4 đồng chí, bầu bổ sung 1 Phó Bí thư và một Ủy viên Thường vụ. Như vậy, đến năm 1999, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 31 đồng chí, trong đó có 9 đồng chí là Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 23, các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung khai thác mọi nguồn lực, thế mạnh, tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trên cơ sở xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ngày 29-1-1997, Huyện ủy ra Nghị quyết số 03-NQ/HU về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Huyện ủy chủ trương: đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, con nuôi, thâm canh tăng năng suất, mở rộng diện tích gieo trồng bằng cách đẩy mạnh sản xuất vụ đông trên đất hai vụ lúa, gắn với xen canh, gối vụ nhằm tăng nhanh giá trị sản phẩm kinh tế trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp. Đẩy mạnh trồng cây công

nghiệp, cây ăn quả và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản.

Đảng bộ Bình Lục đã chỉ đạo các xã trong toàn huyện chuẩn bị tốt các yếu tố thâm canh, áp dụng triệt để các tiến bộ kỹ thuật, tập trung cải tạo giống. Duy trì thường xuyên cấp I hóa về giống, lựa chọn bộ giống lúa có năng suất cao, chịu sâu bệnh tốt. Tổ chức 15 hợp tác xã để xây dựng mô hình trình diễn về giống. Nhiều hợp tác xã ứng dụng tiến bộ kỹ thuật giống tốt, điển hình là xã Trung Lương, Bồ Đề, An Đổ, Bình Nghĩa... Đến năm 2000, diện tích lúa năng suất cao chiếm đa số: tạp giao 31%, C70 9%, các giống thuần khác 34,8%.

Bình Lục đã chuyển dịch cơ cấu vụ mùa theo hướng nâng cao tỷ lệ trà xuân muộn, giành tỷ lệ thích hợp cho xuân sớm, xuân chính vụ. Do vậy tỷ lệ trà xuân muộn đã tăng lên 70%, tạo điều kiện tốt để phát triển vụ xuân sớm và xuân chính vụ.

Để đẩy mạnh sản xuất cây vụ đông, Đảng bộ tập trung chỉ đạo chặt chẽ đối với trà lúa xuân muộn và trà lúa xuân sớm nên hàng năm Bình Lục đều hoàn thành diện tích vụ đông trước ngày 10 tháng 10.

Cùng với cây màu, huyện đẩy mạnh trồng cây công nghiệp gắn với chế biến tại chỗ như trồng dâu nuôi tằm, dệt vải, trồng mía sản xuất đường, thực hiện xen canh, gối vụ tạo cơ cấu cây trồng hợp lý, nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích. Vận động nhân dân trong huyện cải tạo vườn tạp, phát động phong trào làm kinh tế VAC; tận dụng đất công, phát triển cây ăn quả.

Nhằm chuyển chăn nuôi sang sản xuất hàng hóa, Đảng bộ Bình Lục chỉ đạo các địa phương mở rộng chăn nuôi theo hướng bán công nghiệp như: sử dụng nguồn thức ăn tổng hợp, đẩy mạnh tỷ lệ giống lợn lai kinh tế, đưa giống lợn hướng nạc vào sản xuất; tiếp nhận thực nghiệm các giống gia cầm siêu trứng, siêu thịt trong kinh tế hộ gia đình, trước mắt tập trung cải tạo đàn lợn nái và gia cầm sinh sản. Áp dụng một số biện pháp kỹ thuật về nhân giống, sản xuất thức ăn gia súc ở một số xã. Dự án đầu tư nạc hóa đàn lợn ở xã Bồ Đề, Trung Lương phát triển được 150 con nái, bò lai sin phát triển được 10 con. Dự án gà công nghiệp đạt 350.000 con, ngan Pháp 2.000 con. Công tác thú ý được đẩy mạnh, bảo đảm phòng ngừa dịch bệnh trong chăn nuôi. Năm 1998, hầu hết các xã đã thành lập Ban chăn nuôi thú y. Công tác tiêm phòng nhờ đó đạt khá hơn.

Để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công tác thủy lợi được đặc biệt chú trọng, tăng cường sửa chữa các hệ thống công trình, nâng cao tính chủ động tưới tiêu và từng bước thực hiện tưới tiêu khoa học. Từ năm 1996 đến 2000, huyện tập trung hoàn thành một số công trình trọng điểm như nạo vét kênh tiêu S17, BH13, đắp bồi Tràng An; xây dựng 5 trạm bơm, 27 cầu cống các loại; triển khai dự án kiên cố hóa kênh mương ở 7 đơn vị: An Mỹ, An Ninh, Bình Nghĩa, Hưng Công, Đồng Du, Mỹ Thọ, An Đỗ. Đặc biệt, hoàn thành đắp áp trúc 10.800m<sup>3</sup> đất tại đê đại hà, được tỉnh tặng bằng khen.

Công tác phòng chống bão, úng lụt được thực hiện tốt từ huyện đến cơ sở, đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống cho nhân dân.

Tháng 4-1997, trạm khuyến nông của huyện được thành lập, thực hiện công tác chuyển giao kỹ thuật và cung ứng giống mới; chỉ đạo vùng giống ở 15 hợp tác xã để xây dựng mô hình trình diễn các giống lúa nguyên chủng, giống lợn thuần chủng.

Nhằm tạo cơ sở vững chắc thúc đẩy nông nghiệp phát triển, Đảng bộ tập trung chỉ đạo chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp theo luật, củng cố các tổ dịch vụ đi vào hoạt động nề nếp, hiệu quả. Đến năm 1999, toàn huyện đã có 38/39 hợp tác xã hoàn thành việc chuyển đổi. Các hợp tác xã chuyển đổi, ngoài việc phát triển sản xuất còn điều hành 3 dịch vụ cơ bản là điện, nước và bảo vệ thực vật. Năm 2000, Bình Lục đã mở Hội nghị quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị 15 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch 08 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chuyển đổi ruộng đất từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn, hạn chế tình trạng xé lẻ manh mún để từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Sau 5 năm phấn đấu, nông nghiệp Bình Lục phát triển khá vững chắc, đồng đều, tốc độ nhanh và toàn diện. Sản lượng lương thực bình quân là 94.073 tấn, tăng 54% so với thời kỳ (1991 - 1995) vượt 9,4% so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ 23 đề ra. Năm 1999 là năm có năng suất lúa cao nhất so với trước đó, đạt 106,3 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 102.097 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 670 kg. Đàn gia súc, gia cầm phát triển nhanh: so với thời kỳ (1991 - 1995), đàn bò tăng 13%; đàn lợn tăng 35%; đàn gia cầm tăng 76,6%; sản lượng thịt hơi tăng 12%.

Đi đôi với thúc đẩy nông nghiệp, Đảng bộ chủ trương phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp dịch vụ nông thôn. Một mặt, đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản. Mặt khác, khôi phục các làng nghề truyền thống và mở thêm nghề mới, bước đầu giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động trẻ. Xí nghiệp dược phẩm đã mở rộng dây chuyền sản xuất chè Hà Thủ Ô và các thuốc thiết yếu phục vụ nhân dân.

Các ngành sản xuất hóa chất, cơ khí, mộc, chế biến gỗ phát triển mạnh. Các làng nghề: sừng, dũa, thêu, ren đã có sự thay đổi về mẫu mã, sản xuất ở mức khá. Rượu nếp cái hoa vàng có xu hướng tiêu thụ mạnh. Nghề mây tre đan xuất khẩu phát triển tốt ở 13 xã, thu hút hơn một ngàn lao động nhàn rỗi tham gia với hình thức bao tiêu sản phẩm.

Với chủ trương đúng đắn của Đảng bộ, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển mới, nhịp độ tăng trưởng hàng năm từ 11-12%.

Nhằm xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ đặc biệt chú trọng công tác xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn. Để có vốn đầu tư xây dựng, ngoài nguồn thu của địa phương, Đảng bộ đã vận động nhân dân đóng góp, đồng thời tranh thủ nguồn đầu tư của Nhà nước và của các tổ chức quốc tế. Từ 1996 - 2000, tổng kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng là trên 300 tỷ đồng; trong đó nhân dân đóng góp 80%. Các công trình điện, đường, trường, trạm và hệ thống thủy nông, thủy lợi tiếp tục được củng cố, nâng cấp và tập trung làm mới theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa, tạo được

sự đồng bộ giữa các công trình, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Sau năm năm phấn đấu, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn của Bình Lục đạt thành tích đáng kể. Công suất điện toàn huyện lên tới 22.000 KVA, tăng 11,58 lần so với 1995. 100% thôn xóm và 98% số hộ gia đình dùng điện thắp sáng. Giao thông nông thôn phát triển mạnh. Toàn huyện đã có 80 km đường rải nhựa, trong đó hoàn thiện việc rải nhựa đường 64A, 64B, đường 56, đường kênh Ben và cơ bản hoàn thành việc rải nhựa đường Điện Biên, đường đến ủy ban nhân dân các xã. Ngoài ra, huyện còn đổ bê tông và lát gạch nghiêng, đá cấp phối được 258 km đường thôn xóm và đường ra đồng. Tổng kinh phí đầu tư cho giao thông gần 10 tỷ đồng. Năm 1999, Bình Lục được Chính phủ tặng cờ về phong trào làm đường giao thông.

Hệ thống thủy nông, thủy lợi được củng cố, nâng cấp và xây dựng mới. Toàn huyện đã có tới 165 trạm bơm với công suất 400.000m<sup>3</sup>/h. Đặc biệt trạm bơm Đình Xá có công suất 48.000 m<sup>3</sup>/h và kinh phí đầu tư trên 12 tỷ đồng đã đưa vào sử dụng có hiệu quả. Xây dựng mới 270 cầu cống, đào đắp hàng triệu m<sup>3</sup> đất và đang thực hiện kiên cố kênh mương theo chủ trương tỉnh hỗ trợ 50%, đã được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Bộ mặt nông thôn Bình Lục ngày càng khởi sắc.

Đối với công tác tài chính, ngân hàng, Đảng bộ tiến hành những biện pháp thiết thực nhằm thúc đẩy hoạt động của

ngành, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về vốn cho phát triển kinh tế phục vụ dân sinh.

Ngành tài chính đã phối hợp chặt chẽ với ngành thuế, kho bạc tăng cường kiểm tra quản lý thị trường, quản lý các hoạt động kinh tế tài chính trên địa bàn huyện. Khai thác triệt để các nguồn thu, đặc biệt là thu thuế ngoài quốc doanh. Công tác thu ngân sách và huy động vốn luôn đảm bảo tốt. Năm 1997, kho bạc đã phát hành 512 trái phiếu, huy động được 4.021 triệu đồng nhân rỗi trong nhân dân. Hàng năm, Bình Lục đều phát động phong trào thi đua giao nộp thuế quỹ đủ, đúng thời hạn, được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Ngân hàng tín dụng đổi mới phương thức hoạt động và tổ chức quản lý theo hướng bám sát cơ sở, đầu tư trực tiếp, mang lại hiệu quả cao.

Để giúp người nghèo vay vốn, ngay từ 1996, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng phục vụ người nghèo được thành lập. Ngay sau khi được thành lập ngân hàng người nghèo đã hoạt động tích cực.

Công tác tài chính đi vào nề nếp, thu - chi ngân sách bảo đảm đúng luật, thu vượt kế hoạch tỉnh giao, chi đảm bảo đúng chế độ thực hành tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và đột xuất.

Năm 1999, cũng là năm đầu tiên, Đảng bộ Bình Lục chỉ đạo thực hiện cấp xã thu - chi ngân sách qua kho bạc theo Luật Ngân sách. Công tác thu - chi ngày càng đạt hiệu quả.





*Trạm bơm Đình Xá, công suất 48.000m<sup>3</sup>/h  
khánh thành năm 1997.*

Hoạt động có hiệu quả của ngành tài chính ngân hàng đã góp phần tích cực vào phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện.

Đi đôi với phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế được đẩy mạnh. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội lần thứ 23, Đảng bộ Bình Lục tập trung củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ ngành văn hóa thông tin, trưởng các đài truyền thanh từ huyện đến các xã; đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, đẩy mạnh tuyên truyền, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng ở địa phương; động viên nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới; nhân rộng làng văn hóa, xã văn hóa, xây dựng thôn xóm bình yên, gia đình hòa thuận.

Từng bước quy hoạch những điểm văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; tăng cường công tác quản lý hoạt động văn hóa, đấu tranh loại trừ các hủ tục lạc hậu, văn hóa phẩm đồi trụy, bảo đảm môi trường văn hóa lành mạnh.

Các cơ quan tuyên truyền đã bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương để đưa tin, bài tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, các ngày kỷ niệm lớn trong năm. Đài phát thanh huyện, đài truyền thanh các xã đã tăng cường thời lượng phát sóng, nâng cao chất lượng tin, bài và mở thêm một số chuyên mục như chuyên mục pháp luật và đời sống, chuyên mục khoa học kỹ thuật để phục vụ nhân dân. Năm 1997, tất cả các xã trong huyện đều có đài truyền thanh.

Ngày 12-3-1998, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Nghị quyết số 04-NQ/HU về việc đẩy mạnh phong trào xây dựng làng văn hóa, xã văn hóa và nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội.

Thực hiện Nghị quyết của Thường vụ Huyện ủy, các ban chỉ đạo nếp sống mới ở các xã được củng cố và tăng cường hoạt động. Ủy ban nhân dân huyện, xã đã tiến hành xây dựng quy chế, quy ước ở các thôn xóm, cơ quan, đoàn thể, trường học và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết có hiệu quả. Công tác tuyên truyền của Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể được đẩy mạnh. Năm 1998, toàn huyện có 58/260 thôn xóm đăng ký xây dựng thôn xóm văn hóa. Các hiện tượng ăn uống linh đình, kéo dài trong dịp lễ hội, đám ma, đám cưới giảm rõ rệt. Nhiều nơi bỏ thuốc lá trong đám ma, đám cưới. Đoàn thanh niên đã đứng ra tổ chức thực hiện đám cưới đời sống mới cho thanh niên. Nhiều nhà văn hóa, bưu điện xã được xây dựng kiên cố.

Năm 1999, có 12 thôn thuộc 12 xã được công nhận là làng văn hóa và 50% số cơ quan (trong tổng số 100% số cơ quan đăng ký) và 55% số hộ gia đình (trong 70% số hộ gia đình đăng ký) đạt tiêu chuẩn văn hóa; 18 thôn, xóm đã xây dựng xong hương ước.

Các hoạt động văn nghệ quần chúng được duy trì và phát triển. Hàng năm, Bình Lục thường tổ chức hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn huyện, sôi nổi nhất là hoạt động chào mừng ngày thành lập Đảng, ngày sinh nhật Bác và ngày Quốc khánh 2-9.

Hoạt động thể dục, thể thao được phát động sôi nổi, rộng khắp. Các môn thể thao như cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, cờ vua... phát triển khá mạnh cả về số lượng và chất lượng. Năm 1997, Bình Lục tổ chức thành công giải bóng đá thiếu niên nhi đồng. Hàng năm huyện còn tổ chức tham gia các giải thể thao do tỉnh tổ chức và đạt nhiều giải cao. Năm 1999, toàn huyện đạt 50 giải các loại. Đặc biệt câu lạc bộ bơi xã Bình Nghĩa đã được tỉnh chọn làm đại diện tham gia thi đấu bơi toàn quốc khu vực phía Bắc, đạt kết quả khá: có 20 vận động viên đi thi, đạt 21 giải. Năm 2000, tham gia phong trào thể thao của tỉnh, Bình Lục đạt giải nhất chạy việt dã, bơi thanh thiếu niên; giải 3 môn vật; cầu lông có 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba cá nhân.

Đảng bộ đặc biệt chú trọng đầu tư cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo của huyện, mở rộng các loại hình đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học ở các ngành các cấp, nhất là đối với hệ thống trường chuyên lớp chọn; đảm bảo giáo dục toàn diện, dạy chữ, dạy người, dạy nghề; mở rộng ngoại ngữ và tin học. Đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo để chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và chuyên môn nghiệp vụ, nhất là giáo viên mầm non.

Để tạo điều kiện cho giáo dục phát triển, việc đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất như xây dựng trường, lớp khang trang, mua sắm thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập được quan tâm đúng mức. Đến năm 2000, hệ thống trường học khang trang, sạch đẹp. 100% số xã trong huyện có



**Trường Tiểu học xã Hưng Công đạt Chuẩn quốc gia đầu tiên của huyện Bình Lục năm học 1998 - 1999.**

trường học cao tầng, trong đó có 11 xã có từ 2 đến 3 trường cao tầng.

Phong trào thi đua “Day tốt, học tốt” được phát động mạnh mẽ và đạt kết quả cao. Từ năm 1996 - 2000, tỷ lệ tốt nghiệp cuối cấp tiểu học là 99,97%, THCS 99,8%, THPT 97,8%, cao hơn tỷ lệ bình quân của tỉnh. Chất lượng và số lượng học sinh giỏi đạt cao. Thi học sinh giỏi năm học 1999 - 2000 đạt 179 giải cấp tỉnh và quốc gia, xếp thứ nhì toàn tỉnh, tăng 2,5 lần so với năm học 1996 - 1997. Đội ngũ giáo viên giỏi tăng lên. Toàn huyện phổ cập tiểu học vững chắc. Năm 1998, Bình Lục là huyện dẫn đầu toàn tỉnh về hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, được Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc. Phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia được tất cả các xã trong huyện thực hiện. Nhiều trường được công nhận là trường chuẩn quốc gia như Trường Tiểu học Hưng Công, Bình Nghĩa A, An Lão A, Ngọc Lũ, Trường Mầm non An Ninh. Ngành giáo dục Bình Lục liên tục đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến xuất sắc, lá cờ đầu của tỉnh Hà Nam.

Công tác phát triển y tế được quan tâm sâu sát. Các biện pháp nhằm đẩy mạnh xã hội hóa y tế, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cộng đồng đã được đẩy mạnh. Công tác quản lý các hoạt động y tế và thị trường thuốc được tăng cường, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ ngành y, thực hiện khẩu hiệu “Lương y như từ mẫu” trong các bệnh viện, bệnh xá được nâng cao. Việc đầu

tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị máy móc hiện đại phục vụ khám chữa bệnh cùng với công tác đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ y, bác sĩ được chú trọng. Đến năm 2000, toàn bộ các xã trong huyện đều có trạm xá, có trung tâm kế hoạch hóa gia đình.

Phát động mạnh mẽ phong trào vệ sinh môi trường, giữ sạch đường làng, ngõ xóm, thực hiện công trình vệ sinh đúng quy cách và đẩy mạnh việc sử dụng nguồn nước sạch trong nhân dân. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Phong trào đăng ký không có người sinh con thứ ba được phát động rộng rãi trong toàn huyện.

Công tác tiêm phòng, uống vitamin A được thực hiện tốt; chất lượng khám, chữa bệnh ngày một nâng cao.

Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, KHHGD đã góp phần tích cực trong việc nâng cao sức khỏe cho nhân dân; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,61% (1995) xuống 1,08% (1999). Năm 1999, có 140 xóm không có người sinh con thứ ba.

Sau năm năm phấn đấu, ngành y tế Bình Lục luôn giữ vững lá cờ đầu của tỉnh về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, được Bộ Y tế chỉ đạo là đơn vị điểm. Cuối tháng 3-1996, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho ngành y tế Bình Lục.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng an ninh được đẩy mạnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 23, ngày 10-2-1996, Huyện ủy ra Nghị quyết số 01-NQ/HU về công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo trong mọi tình huống an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, ổn định, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, đập tan âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Huyện đã phát động phong trào thi tìm hiểu pháp luật, Luật An toàn giao thông đạt kết quả tốt. Từ năm 1998, 100% số xã xây dựng được tủ sách pháp luật và đều có Công báo hàng tháng.

Các cấp chính quyền, đoàn thể đã phối hợp với ngành công an tăng cường giáo dục cho nhân dân tinh thần đề cao cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” được phát động mạnh mẽ, sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân.

Thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tôn giáo, đảm bảo tự do tín ngưỡng của nhân dân, các cấp ủy Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật. Chính quyền các cấp đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh cuộc vận động nhân dân xây dựng cuộc sống mới, tuyên truyền giáo dục giáo dân sống tốt đời đẹp đạo. Đồng thời kiên quyết đấu tranh và xử lý những hành vi lợi dụng tôn giáo làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội.



Để chống tội phạm hình sự, các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh kịp thời với hoạt động của bọn tội phạm. Tăng cường công tác lãnh đạo, công tác quản lý tài chính, kinh tế, mở rộng dân chủ công khai thực hiện các nguyên tắc trong quản lý kinh tế, chống tham ô, lãng phí. Công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được thực hiện tốt, quyền lợi của Nhà nước, của nhân dân được bảo vệ, kỷ cương xã hội được giữ vững. Năm 1998 đã tiến hành 8 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội ở 21 xã, thị trấn. Qua thanh tra đã thu hồi 171 triệu đồng do thất thoát trong quá trình xây dựng cơ bản ở cơ sở. Năm 1999, Bình Lục đã vận động và truy bắt được 13 đối tượng có lệnh truy nã; đưa ra giáo dục, kiểm điểm trước nhân dân 12 đối tượng khác; đặt 72 hòm thư báo tin tố giác tội phạm; điều tra, khám phá 33/34 vụ; giáo dục 37 đối tượng tại cộng đồng.

Cùng với phòng chống tội phạm hình sự, công tác đấu tranh chống các tệ nạn xã hội như cờ bạc, số đề, nghiện hút, mại dâm, mê tín dị đoan cũng được chú trọng. Phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phong trào “Thôn xóm bình yên, gia đình hòa thuận” phát triển mạnh cả bề rộng và chiều sâu. Các tổ hòa giải được củng cố. Các đoàn thể chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh chống tội phạm, chống tệ nạn xã hội.

Nhằm đảm bảo vững chắc an ninh địa phương, Đảng bộ chú trọng chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng lực lượng công an từ huyện đến cơ sở. Ngoài việc tổ chức huấn luyện, lực lượng công an còn được tăng cường giáo dục chính trị tư

tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

Xuất phát từ yêu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trước những âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 23 chủ trương đẩy mạnh công tác quốc phòng toàn dân.

Ngày 10-2-1996, Ban Thường vụ Huyện ủy Bình Lục ra Nghị quyết số 02-NQ/HU về công tác quân sự địa phương năm 1996. Đảng bộ xác định phải tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc trong toàn Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ XHCN. Phải đẩy mạnh xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân. Tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương. Hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ, năm 1997 công tác quân sự địa phương đạt nhiều thành tích quan trọng. Lực lượng vũ trang địa phương đã thực sự làm nòng cốt cho toàn dân, tích cực xây dựng nền quốc phòng, xây dựng huyện và xã thành khu phòng thủ vững chắc, góp phần tích cực giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyên truyền giáo dục ý thức quốc phòng, giáo dục truyền thống

đấu tranh cách mạng của quê hương, nâng cao tinh thần cảnh giác, làm chuyển biến rõ nét về nhận thức và trách nhiệm của các cấp các ngành, các đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, bộ đội địa phương được duy trì nề nếp đạt chất lượng cao, đã chỉ đạo thành công việc tổ chức thi xã đội trưởng giỏi. Thông qua cuộc thi, nâng cao được nghiệp vụ quân sự cho cán bộ. Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội được đẩy mạnh.

Để kịp thời nâng cao chất lượng hoạt động của công tác quân sự địa phương, ngày 18-1-1997 Ban Thường vụ Huyện ủy Bình Lục ra Nghị quyết 01-NQ/HU về công tác quân sự địa phương năm 1997. Qua đó, công tác quân sự địa phương có những bước phát triển mới. Năm 1998, toàn huyện đã tổ chức quán triệt tình hình nhiệm vụ quân sự địa phương cho 526 đồng chí cán bộ từ bí thư chi bộ, trưởng thôn đến các đồng chí chủ chốt của cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể của huyện. Lực lượng vũ trang đã tổ chức học tập cho 1.589 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, dự bị động viên và cơ quan quân sự huyện.

Cũng trong năm 1998, toàn huyện đã phúc tra đăng ký và quản lý 43.149 công dân làm nghĩa vụ dân quân tự vệ, trong đó đã biên chế lực lượng làm nhiệm vụ 4 năm theo Pháp lệnh Dân quân tự vệ là 3.209 người, bằng 2% dân số, được tổ chức thành 27 trung đội dân quân cơ động, 173 tiểu đội và 134 tổ. Lực lượng tự vệ được kiện toàn, sắp

xếp 189 đồng chí, biên chế thành 3 trung đội, 9 tiểu đội và 3 tổ. Trong số lực lượng dân quân tự vệ trên đã có 8,5% đảng viên, 15,6% quân nhân dự bị. Đội ngũ cán bộ quân sự ở cơ sở thường xuyên được chăm lo, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt, đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đối với lực lượng dự bị động viên, toàn huyện đã làm tốt việc đăng ký, quản lý lực lượng: tổ chức biên chế cho 3.261 đồng chí, quân dự bị đạt 93% chỉ tiêu được giao. Chất lượng tổng hợp, khả năng hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị dự bị động viên có sự chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Công tác huấn luyện được triển khai và chỉ đạo chặt chẽ với phương châm: thiết thực, cơ bản, vững chắc. Năm 1998, lực lượng vũ trang Bình Lục đã tổ chức ra quân huấn luyện kết hợp với hội thao, hội thi mô hình học vụ, vũ khí tự tạo cho 896 đồng chí cán bộ, chiến sĩ; trong đó 72% đạt khá giỏi, 19/21 xã và 11/11 đơn vị tự vệ đạt kết quả khá.

Sau 5 năm phấn đấu, được sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, công tác quốc phòng ở Bình Lục đã có bước phát triển mới. Lực lượng dự bị động viên và lực lượng dân quân cơ động của huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn với tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao, thực sự là lực lượng nòng cốt trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên địa bàn huyện. Hàng năm, Bình Lục đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ gọi thanh niên lên đường nhập ngũ: giao quân một

đợt, hoàn thành chỉ tiêu cả năm, bảo đảm đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm.

Đợt diễn tập “HN99” với mục đích bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN đã đạt kết quả tốt, vừa nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, vừa là cuộc tập dượt có ý nghĩa thiết thực trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

Năm 1999, lực lượng vũ trang Bình Lục được Bộ Tư lệnh Quân khu III tặng cờ thi đua, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự địa phương 5 năm (1994 - 1999) và tặng danh hiệu đơn vị đứng đầu phong trào thi đua Quyết thắng năm 1999.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác an ninh quốc phòng còn hạn chế. Việc nắm tình hình cơ sở có nơi chưa sâu sát, tỷ lệ điều tra phá án và đôn đốc thi hành án dân sự đạt kết quả chưa cao. Một số ít đơn vị cơ sở còn bộc lộ tư tưởng hữu khuynh, tránh né trong việc xử lý các vụ việc, duy trì kỷ cương pháp luật chưa nghiêm, thiếu kiên quyết; quản lý kinh tế, quản lý xã hội chưa chặt chẽ; việc tuyên truyền pháp luật trong nhân dân chưa thường xuyên, nên một vài nơi hiện tượng tiêu cực như phạm pháp hình sự, mê tín dị đoan, cờ bạc vẫn còn xảy ra.

Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở cũng quan tâm chăm lo việc thực hiện chính sách xã hội, thực hiện tốt Pháp lệnh Ưu đãi đối với người có công với nước, có công với cách mạng. Trong 5 năm, huyện xét

duyệt 6.599 hồ sơ cho các đối tượng chính sách. Toàn huyện đã được Nhà nước phong tặng, truy tặng 101 mẹ Việt Nam anh hùng, các chế độ đãi ngộ của Nhà nước được thực hiện đầy đủ, kịp thời. 100% các mẹ Việt Nam anh hùng đang sinh sống trên địa bàn huyện được các cơ quan, ban ngành trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng, nhiều ngôi nhà tình nghĩa được xây dựng khang trang, thể hiện tình cảm quý trọng và lòng biết ơn sâu sắc đối với những hy sinh to lớn của các mẹ Việt Nam anh hùng. Đặc biệt phong trào xóa nhà tranh cho các gia đình liệt sĩ, thương binh đã được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đến năm 2000, không còn gia đình thương binh, liệt sĩ phải ở nhà tranh vách đất. Toàn huyện có 94% nhà kiên cố và bán kiên cố của nhân dân tự làm. Các phương tiện đi lại, nghe nhìn và các tiện nghi sinh hoạt của nhân dân được tăng lên đáng kể. Phong trào tương thân, tương ái được nhân dân trong huyện và người Bình Lục ở khắp mọi miền Tổ quốc tích cực ủng hộ. Đồng thời, Bình Lục cũng tham gia nhiệt tình quyên góp giúp đỡ nhân dân Cuba, đồng bào miền Trung, miền Nam bị bão lụt với kinh phí hàng trăm triệu đồng, hàng vạn quyển sách vở và các đồ dùng thiết yếu khác.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ Bình Lục không ngừng được củng cố vững mạnh, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng “phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở đã chú trọng lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, coi đó là công tác quan trọng hàng đầu.

Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Trung ương 2, 3, 4, 5, 6, 7 và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy được quán triệt sâu rộng, kịp thời tới cơ sở Đảng, đảng viên và nhân dân trong huyện. Hình thức tổ chức, phương thức học tập Nghị quyết được đổi mới, coi trọng thảo luận nội dung để thống nhất nhận thức quan điểm. Các cấp ủy Đảng đã tập trung xây dựng chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết cho sát hợp với thực tế địa phương, đơn vị. Tỷ lệ đảng viên đi học nghị quyết đạt trên 85%, một số cơ sở Đảng đạt trên 90% như Đảng bộ Bình Nghĩa, Đồng Du, Bồ Đề, Tiêu Động, Vũ Bản...

Công tác tuyên truyền cổ động được các cấp ủy Đảng chỉ đạo thường xuyên, nề nếp đã hướng vào phục vụ triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng, những thành tựu đổi mới mọi mặt của đất nước và của huyện. Coi trọng việc giáo dục, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp công nhân, phẩm chất cách mạng và trình độ trí tuệ của cán bộ, đảng viên.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, chất lượng hoạt động của các ban tuyên giáo cơ sở, hệ thống báo cáo viên, hệ thống thông tin tuyên truyền được nâng lên, sự phối hợp hoạt động với các đoàn thể xã hội được chặt chẽ và có hiệu quả. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng ngày càng đi vào chiều sâu. Nội dung chủ yếu tập trung nâng cao trình độ lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,

những quan điểm có tính nguyên tắc trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục đạo đức cách mạng, truyền thống yêu quê hương, đất nước. Trên cơ sở đó nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tinh thần đoàn kết, đề cao cảnh giác chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, phê phán những nhận thức lệch lạc, sai trái, cổ vũ những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của địa phương.

Qua học tập các chỉ thị, nghị quyết, tiếp thu các quan điểm, đường lối của Đảng; nhận thức tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên, lập trường được củng cố, tăng thêm niềm tin, thống nhất ý chí và hành động theo cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhiều đồng chí tích cực đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, bảo vệ nguyên tắc tập trung dân chủ, quyền lợi của Nhà nước, của tập thể và nhân dân; giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, luôn thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu, năng động sáng tạo, góp phần tích cực vào các phong trào hành động cách mạng như chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm đường giao thông nông thôn, xã hội hóa giáo dục, y tế, làm kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo; đóng góp thuế, quỹ, vận động con em làm nghĩa vụ..., xứng đáng là người lãnh đạo, là tấm gương sáng cho quần chúng noi theo.

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ hết sức coi trọng công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng. Tập



trung nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ Đảng, đổi mới công tác cán bộ theo hướng gọn nhẹ, chất lượng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa 7) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng và Hội nghị Trung ương 3 (khóa 8) về chiến lược cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 15; trong 5 năm (1996-2000), các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ 3 mặt công tác: tổ chức bộ máy, cán bộ và đảng viên.

Công tác tổ chức không ngừng được đổi mới, đội ngũ cán bộ thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Việc xem xét, đề bạt, đánh giá, bố trí cán bộ đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và hướng dẫn của Trung ương. Các cấp ủy hầu hết được trẻ hóa, có năng lực, tin nhiệm. Đảng bộ Bình Lục đã làm thủ tục chuyển 7 xã khu D với 9 tổ chức cơ sở Đảng về tỉnh Nam Định. Sau khi tái lập tỉnh, có sự biến động về tổ chức, Đảng bộ đã kiện toàn kịp thời bộ máy thường trực, thường vụ, cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và bộ máy cán bộ chủ chốt một số xã và cơ quan để tiếp tục ổn định và phát huy hiệu lực trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực thi nhiệm vụ.

Đồng thời Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo đi sâu củng cố tổ chức cơ sở Đảng. coi trọng việc thực hiện nề nếp sinh hoạt Đảng, duy trì quy chế hoạt động, đổi mới nội dung sinh hoạt

của Đảng bộ, chi bộ trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, quy định chế độ sinh hoạt cho cấp ủy viên các cấp. Nhiều huyện ủy viên mỗi năm dự từ 4-6 lần sinh hoạt với chi bộ cơ sở. Hầu hết số cán bộ chủ chốt xã mỗi năm dự từ 3-4 lần sinh hoạt với chi bộ trực thuộc đảng ủy (ngoài chi bộ mình trực tiếp sinh hoạt). 80% số chi bộ duy trì đều đặn chế độ sinh hoạt định kỳ hàng tháng.

Việc thực hiện nề nếp sinh hoạt, đã tạo ra sự thống nhất cao trong Đảng bộ và làm cho đội ngũ cán bộ gắn bó, đoàn kết, nắm tình hình cơ sở, chỉ đạo các mặt công tác tốt hơn. Một số ít đảng bộ, chi bộ yếu kém hoặc có vấn đề mâu thuẫn phát sinh được tập trung chỉ đạo giải quyết, bước đầu đi dần vào thế ổn định.

Thực hiện nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, tập trung xóa yếu, chấn chỉnh mọi mặt hoạt động, gắn trách nhiệm cấp ủy với cơ sở và gắn đảng viên với phong trào cách mạng của quần chúng để tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng. Nhờ đó, số đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh đạt 91%, tăng 11,3% so với nhiệm kỳ (1991 - 1995). Một số đảng bộ yếu hoặc trung bình trước đây đã vươn lên trở thành Đảng bộ tiên tiến, xuất sắc của huyện như Đảng bộ Bồ Đề, Đồng Du, Bình Nghĩa, Ngọc Lũ... Số tổ chức cơ sở đảng yếu kém đã giảm.

Công tác cán bộ được coi trọng, đội ngũ cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở được trẻ hóa, năng lực công tác và trình

độ mọi mặt được nâng lên một bước. Đảng bộ cũng mạnh dạn cho nghỉ hoặc chuyển công tác những cán bộ năng lực hạn chế, công tác vận động quần chúng yếu. Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chuyển biến. Đảng bộ huyện và các cơ sở Đảng trong huyện đã có kế hoạch quy hoạch cán bộ đến năm 2005. Đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng. Từ 1996-2000, Bình Lục đã cử nhiều cán bộ đi học đại học chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, mở 78 lớp tại Trường Chính trị huyện và các miền cho 6.083 đồng chí cấp ủy cơ sở, bí thư chi bộ, trưởng thôn, đảng viên mới và đối tượng Đảng về lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác.

Công tác đảng viên luôn được coi trọng. Nhiều chi bộ đã làm tốt việc quản lý, bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực, phẩm chất đạo đức gắn với giao nhiệm vụ cho đảng viên. Nhiều cơ sở Đảng đã chỉ đạo các chi bộ giao sổ tay công tác cho đảng viên để theo dõi, giúp đỡ những hộ gia đình được phụ trách phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, tăng cường quan hệ giữa đảng viên và quần chúng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ tiến hành tự phê bình và phê bình nhằm đổi mới, xây dựng chỉnh đốn Đảng. Các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc với tinh thần xây dựng, thẳng thắn, trung thực, đoàn kết thống nhất, phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ nên bước đầu đã tạo được khí thế, sức mạnh mới trong việc lãnh đạo các cấp ủy và đảng viên. Do vậy, chất lượng đảng

viên ngày một nâng lên. Số đảng viên phân loại ở mức 3 và 4 phải xử lý kỷ luật giảm 54% so với nhiệm kỳ 1991 - 1995.

Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được chú trọng. Sự đổi mới trong nhìn nhận, đánh giá, thực hiện của Đảng bộ đã giúp cho công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới có bước phát triển nhanh, đạt chất lượng tốt. Những người được kết nạp ngoài những tiêu chuẩn quy định, Đảng bộ yêu cầu đảng viên phải biết làm kinh tế, không để gia đình nghèo. Từ 1996 - 2000, Đảng bộ đã bồi dưỡng được 1.284 đối tượng Đảng, trong đó kết nạp được 648 đảng viên mới, tăng 37,5% so với năm 1991 - 1995.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ trên cơ sở bám sát đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương và nguyên tắc điều lệ Đảng quy định. Các cấp ủy Đảng đã xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra hàng tháng, hàng quý, hàng năm đạt hiệu quả. Đặc biệt Đảng bộ các cấp đã quán triệt và tổ chức thực hiện kịp thời nghiêm túc Chỉ thị số 29 ngày 14 tháng 2 năm 1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra Đảng; thực hiện tốt Quy định 55 của Bộ Chính trị và Thông tri số 19 của Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng. Các cấp ủy Đảng đã đi sâu vào nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Những cơ sở yếu như Đình Xá, An Nội và những nơi có vấn đề nảy sinh phức tạp như Tiêu Động, An Đổ được tập

trung kiểm tra, giúp đỡ, đã có chuyển biến và dần đi vào ổn định. Thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ các ban xây dựng Đảng, các ngành khối nội chính để giải quyết những vụ việc đảng viên vi phạm pháp luật, vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng.

Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, công tác kiểm tra Đảng đã đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, toàn huyện đã kiểm tra được 1.414 lượt tổ chức Đảng về việc thực hiện Điều lệ Đảng và các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; nhận và giải quyết 127 đơn thư tố cáo 125 đảng viên; kiểm tra 504 lượt tổ chức đảng và 8.499 lượt đảng viên trong việc thu nộp, sử dụng đảng phí; kiểm tra 441 lượt tổ chức Đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; 52 lượt tổ chức đảng trong việc xử lý, kỷ luật đảng viên.

Qua kiểm tra và giải quyết đơn thư tố cáo, các cấp ủy Đảng đã nghiêm khắc xử lý những đảng viên vi phạm nguyên tắc của Đảng: kỷ luật 159 đảng viên, bằng 0,26% so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ, giảm 55,6% so với nhiệm kỳ 1991 - 1995; trong đó có khiển trách 60, cảnh cáo 59, cách chức 19, khai trừ khỏi Đảng 21 người. Đưa ra khỏi Đảng bằng hình thức xoá tên 35 người, bằng 0,05% so với tổng số đảng viên, giảm 91% so với nhiệm kỳ trước. Trong quá trình kiểm tra, xử lý đảm bảo đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng quy định.

Để nâng cao chất lượng kiểm tra, Đảng bộ Bình Lục đã chú ý thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra

cho cấp ủy và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra. Từ 1996 - 1999, Bình Lục mở 53 lớp cho 2.104 học viên. Trình độ lý luận và nghiệp vụ chuyên môn công tác kiểm tra Đảng của cán bộ không ngừng được nâng cao.

Sự nghiêm túc, kiên quyết của công tác kiểm tra Đảng đã làm cho Đảng bộ Bình Lục ngày một trong sạch, vững mạnh, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ngày một nâng cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo địa phương trong tình hình mới.

Tháng 7-1999, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ Đại hội Đảng bộ lần thứ 23 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), thẳng thắn rút ra những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình chỉ đạo thực tiễn và nghiêm khắc phê bình, kiểm điểm những tập thể cá nhân vi phạm. Đây chính là một trong những yếu tố giúp Đảng bộ Bình Lục ngày càng phát triển mạnh mẽ, vững chắc.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể được chú trọng. Mục tiêu của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 23 đề ra là: xây dựng chính quyền các cấp thật sự vững mạnh, chính quyền của dân, do dân và vì dân. Thực hiện mục tiêu đó, công tác xây dựng chính quyền trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 được đẩy mạnh. Đảng bộ đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, chú trọng đào tạo, lựa chọn và phân công cán bộ, đảm bảo xây dựng chính quyền vững

mạnh, trong sạch, có đủ năng lực và phẩm chất hoàn thành các nhiệm vụ.

Về tổ chức, Đảng bộ luôn quan tâm đến việc kiện toàn bộ máy của Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp, trên cơ sở đó mà nâng cao hiệu lực hoạt động trong điều hành, quản lý hành chính về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Để nâng cao trình độ cho cán bộ, chính quyền, hàng năm Bình Lục cử nhiều cán bộ, chuyên viên của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham gia các lớp cử nhân, đại học tại chức và các lớp bồi dưỡng chuyên môn. Năm 1998, Bình Lục mở một lớp trung cấp “công chức Nhà nước” hệ tại chức với 94 học viên. Thường trực Hội đồng nhân dân đã kết hợp với Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo một số ngành hữu quan và các xã bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân và các thành viên của ủy ban nhân dân huyện và xã để các đại biểu nắm được về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, về phương thức hoạt động của người đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hội đồng nhân dân từ huyện đến xã đã quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đề ra được những Nghị quyết phù hợp với địa phương, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động. Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện đạt kết quả tốt. Đặc biệt các Nghị quyết

về xây dựng làng văn hóa, về đẩy mạnh sản xuất vụ đông đã được đưa xuống cử tri các xã thảo luận thực hiện.

Hội đồng nhân dân thường xuyên duy trì và luôn đổi mới phương thức hoạt động. Những kỳ họp tổng kết hết sức nghiêm túc của Hội đồng nhân dân từ huyện đến cơ sở thể hiện rõ chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân, thể hiện sự tập trung trí tuệ của tập thể Hội đồng. Thường trực Hội đồng nhân dân luôn bám sát quy chế, học hỏi kinh nghiệm thực tế ở cơ sở, tạo ra sự gắn bó chặt chẽ giữa thường trực Hội đồng và Ủy ban nhân dân với các ban của Hội đồng và các đại biểu Hội đồng. Hội đồng nhân dân huyện đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, chỉ đạo chặt chẽ Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn để phát huy vai trò của mình, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp từ huyện đến cơ sở được tiến hành thường xuyên, nề nếp, đổi mới nội dung, đảm bảo thiết thực hơn nên đã phát huy được quyền làm chủ của nhân dân, tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh. Hoạt động của Hội đồng nhân dân ngày càng hiệu quả, tính hình thức giảm hẳn, tính dân chủ được nâng lên rõ rệt.

Hội đồng nhân dân còn phối hợp với ủy ban nhân dân lập lịch tiếp dân theo quy định của pháp luật để giải quyết đơn thư khiếu nại hoặc lắng nghe ý kiến của dân để kịp thời rút kinh nghiệm, sửa đổi và giải quyết mọi vấn đề xảy ra ở địa phương.



Ủy ban nhân dân các cấp đã bổ sung, xây dựng quy chế làm việc, có chương trình kế hoạch công tác định kỳ cụ thể, phân công trách nhiệm từng thành viên đảm nhiệm từng lĩnh vực công tác, tập trung điều hành theo chức năng, nhiệm vụ mà luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quy định, đã chỉ đạo điều hành đạt kết quả tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Ủy ban nhân dân đã phát huy được vai trò trong việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý đất đai. Đáng chú ý là quy chế dân chủ ở cơ sở được mở rộng và thực hiện nghiêm túc như dân chủ công khai các khoản đóng góp để dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, nên đã huy động được nguồn lực lớn trong nhân dân. Thực hiện một bước cải cách thủ tục hành chính, chống quan liêu, phiền hà, xây dựng chính quyền các cấp thực sự của dân, do dân và vì dân.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từ huyện đến cơ sở cùng các cấp, các ngành đã tổ chức tốt cuộc bầu cử Quốc hội khóa X và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ (1999 - 2004). Thông qua bầu cử đã kiện toàn củng cố kịp thời bộ máy các phòng ban của chính quyền.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể xã hội được đẩy mạnh. Sự phối kết hợp của chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả.

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể, các cấp ủy Đảng thường xuyên chỉ đạo việc đào tạo bồi dưỡng

sắp xếp, củng cố kiện toàn bộ máy cán bộ. Mặt trận và các đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Khối đại đoàn kết toàn dân không ngừng được củng cố vững chắc, phát huy vai trò tích cực trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động tích cực của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào hành động cách mạng ở Bình Lục như chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở mang ngành nghề, cải tạo vườn tạp, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, hưởng ứng phong trào “uống nước nhớ nguồn”, xây dựng quỹ đền ơn, đáp nghĩa, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, xóa nhà tranh cho các gia đình chính sách, “thanh niên lập thân, lập nghiệp”, “khuyến học khuyến tài”, làm công tác từ thiện ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, “đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, xây dựng làng văn hóa, xã văn hóa và gia đình văn hóa. Đặc biệt, đã vận động được nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Từ ngày 11 đến 13-10-2000, đã diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ 24. Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 23, rút ra 4 bài học kinh nghiệm trong quá trình Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; nghe báo cáo tổng



*Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Lục  
khoá XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005).*

hợp những ý kiến đóng góp của các Đảng bộ cơ sở cho văn kiện Đại hội IX của Đảng, báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng và báo cáo chính trị của Tỉnh uỷ để trình Đại hội 16 Đảng bộ tỉnh Hà Nam.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung của Đảng bộ đến năm 2005 là: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy cao độ truyền thống cách mạng của quê hương, quyền làm chủ của nhân dân, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể, đoàn kết, thống nhất, năng động, sáng tạo, tranh thủ sự lãnh đạo của cấp trên, sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, thực hiện *công nghiệp hoá, hiện đại hóa* nông nghiệp nông thôn, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, khai thác tiềm năng nội lực, tạo nên sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của huyện, gắn với việc đẩy mạnh sản xuất hàng hoá nông sản, tạo sự phân công lao động phù hợp giữa nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Mở rộng các ngành nghề truyền thống, hình thành thêm những ngành nghề mới gắn với việc khai thác thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh việc giao lưu hàng hoá, mở rộng thị tứ, thị trấn, chăm lo giải quyết việc làm cho người lao động, đồng thời tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân, đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá giáo dục, y tế nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu ngày càng cao về chăm sóc sức khoẻ và nâng cao dân trí của nhân dân.

Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, củng cố an ninh quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Động viên toàn Đảng, toàn dân trong huyện phát huy ý chí tự lực, tự cường, xây dựng huyện nhà giàu đẹp, văn minh.

Mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu trong 5 năm (2001-2005) là:

1. Đạt sản lượng lương thực từ 100 ngàn tấn trở lên. Riêng năm 2005 đạt 110 ngàn tấn, 20% số hợp tác xã sản xuất giống lúa lai.
2. Lương thực bình quân người/năm 650 kg trở lên.
3. Giá trị thu nhập trên 1 đơn vị diện tích đất: Vùng ven sông Châu Giang 27-28 triệu đồng/ha/năm (đến 2005 đạt 30 triệu đồng/ha). Vùng lúa 24-25 triệu đồng/ha/năm (đến 2005 đạt 27 triệu đồng/ha).
4. Sản lượng thịt lợn hơi bình quân hàng năm 5.000 tấn.
5. Giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm từ 12% đến 13%.
6. Cơ cấu GDP đến năm 2005: Nông nghiệp 52%. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng 20%. Dịch vụ thương mại 28%. GDP bình quân đầu người qui đổi là 250 USD/năm (đến 2005 là 300 USD).
7. Duy trì tăng dân số tự nhiên ở mức 1%.
8. Giảm trẻ em suy dinh dưỡng đến năm 2005 còn 20%.
9. Mở rộng ngành, nghề và các hoạt động dịch vụ phần

đấu trong 5 năm sắp xếp từ 8.000 đến 10.000 lao động có việc làm mới. Giảm hộ nghèo dưới 5%.

#### 10. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội thông qua nhiệm vụ cụ thể, các giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị-xã hội và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXIV gồm 31 đồng chí, đồng chí Vũ Trùng Vương được bầu làm Bí thư. Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo phát huy ý chí tự lực, tự cường vượt qua mọi khó khăn thử thách, thực hiện bằng được các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội đề ra; phấn đấu xây dựng quê hương Bình Lục giàu mạnh, dân chủ, văn minh. Tháng 12-2000, đồng chí Trần Anh Tài được cử làm Bí thư Huyện uỷ thay đồng chí Vũ Trùng Vương.

Từ ngày 15 đến 17-12/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI tại Nhà văn hoá trung tâm. Đại hội đã khẳng định những kết quả mà Đảng bộ, quân và dân Hà Nam đạt được trong 4 năm (1997-2000), đề ra phương hướng 5 năm 2001-2005 là “Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và đa dạng sản phẩm hàng hóa; đẩy nhanh hơn nữa tốc độ phát triển công nghiệp, xây dựng, xuất khẩu để thúc đẩy hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý, hiệu quả. Tiếp tục sắp xếp và đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước. Củng cố, nâng cao hiệu quả các

hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, phi nông nghiệp theo Luật hợp tác xã. Tăng cường cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Nâng cao năng lực khoa học - công nghệ, giáo dục- đào tạo, đặc biệt coi trọng phát huy nguồn lực con người. Tích cực giải quyết các vấn đề bức xúc về việc làm, xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng đời sống văn hoá, đảm bảo trật tự kỷ cương, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng-an ninh vững chắc. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường đoàn kết thống nhất nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

Đại hội đã thông qua các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2005, đề ra các giải pháp lớn và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI.

Thành công của Đại hội Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ XXIV và Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà nam lần thứ XVI đánh dấu bước trưởng thành nhiều mặt của Đảng bộ, chỉ ra phương hướng và những mục tiêu phấn đấu của nhân dân trong tỉnh nói chung, Bình Lục nói riêng cần đạt tới trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

## **2. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa trên địa bàn huyện (2001-2005)**

Từ ngày 19 đến 22-4-2001, tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Trong bối cảnh hội

nhập toàn cầu về kinh tế và giao thoa văn hoá, đứng trước những thời cơ và thách thức mới, Đại hội tổng kết 15 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới và 10 năm (1991-2000) thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Với chủ đề “*Trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới*”, Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu và chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, trên cơ sở đó hoạch định đường lối phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thế kỷ XXI, thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010). Đại hội khẳng định quyết tâm, phát huy truyền thống vẻ vang và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”, vững bước tiến lên trong thế kỷ XXI.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 24, Bình Lục có những thuận lợi rất căn bản, đó là: Những thành tựu đạt được sau 15 năm đổi mới của đất nước và của tỉnh, của huyện, nhất là sau 5 năm (1996-2000) bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa, vượt lên khó khăn thử thách của thiên tai và những biến động của kinh tế thế giới, của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ ở một số nước Đông Nam Á và châu Á, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục nỗ lực phấn đấu, giành được những thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn



hoá-xã hội, tạo ra một diện mạo mới trên địa bàn huyện, là tiền đề vững chắc để Đảng bộ và nhân dân vững bước vào thế kỷ XXI.

Tuy nhiên, Bình Lục vẫn là huyện nghèo; tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy có nhanh song chưa ổn định và bền vững, chất lượng và hiệu quả kinh tế chưa cao. Tiềm năng đất đai, lao động chưa được khai thác triệt để, sự phát triển giữa các lĩnh vực, các ngành nghề các thành phần kinh tế chưa đồng đều. Trình độ lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp bộ Đảng, chính quyền, của cán bộ, đảng viên chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ .

Quán triệt các Nghị quyết của Đảng, nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của huyện, Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời đề ra chủ trương và các giải pháp khả thi nhằm phát triển kinh tế - văn hoá xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện. Để kinh tế phát triển nhanh và bền vững, nâng cao mức sống của nhân dân, huyện chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn một cách toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa, tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng.vật nuôi. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, công tác chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 15-CT/TU ngày 04/5/2000 của Tỉnh uỷ được đẩy mạnh. Việc dồn điền, đổi thửa là một chủ trương đúng đắn, được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, song ruộng đất lại là vấn đề nhạy cảm, tác động đến lợi ích và đời sống

trực tiếp của nông dân. Vì vậy, trong quá trình tổ chức thực hiện gặp không ít khó khăn do ruộng đất không đồng đều; điều kiện giao thông, thủy lợi chưa đồng bộ; kinh phí hạn hẹp; tư tưởng ngại khó, thiết hơn chi phối khá nặng nề; thậm chí số ít cán bộ, đảng viên còn chưa gương mẫu trong tư tưởng và hành động. Với quyết tâm cao của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở từng thôn xóm, lắng nghe ý kiến của nhân dân, thực hiện dân chủ, công khai, giải quyết kịp thời những đề nghị chính đáng của nhân dân, lấy chi bộ làm nòng cốt trong chỉ đạo thực hiện. Nhờ những cố gắng chung, đến năm 2001, công tác chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp được hoàn thành, 100% thôn xóm đã giao ruộng ngoài thực địa cho các hộ nông dân, bình quân gần 4 thửa/hộ, nhân dân phấn khởi, tin tưởng, tiếp tục đầu tư sản xuất.

Thực hiện phương châm “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm”, sản xuất nông nghiệp của huyện tiếp tục phát triển khá. Năm 2001, lần đầu tiên 100% hợp tác xã đạt năng suất lúa cả năm trên 10 tấn/ha. Năm 2002 diện tích cấy lúa tuy có giảm hơn 3000 ha so với năm 2001, năng suất lúa bình quân vẫn đạt 108,4 tạ/ha (bằng 103,6% kế hoạch) trong đó diện tích lúa hàng hoá đạt 17%, tổng sản lượng lương thực đạt 101.643 tấn (bằng 103% kế hoạch), tăng 1.500 tấn so với năm 2001. Chăn nuôi gia súc, gia cầm đều tăng, trong đó đàn lợn tăng 6,6% so với 2001. Số trang trại tăng thêm, đưa số trang trại lên 24 vào năm 2002.



**Bộ trưởng Bộ NN và PTNT Lê Huy Ngô  
và các đồng chí lãnh đạo tỉnh về thăm mô hình sản xuất  
giống lúa cao sản tại xã Bồ Đề (năm 2001).**

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá, ngày 2-12-2002, Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết 08/NQ-HU về tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện theo tinh thần Nghị quyết 03 của Tỉnh uỷ, Nghị quyết 01 của Huyện uỷ khoá 24.

Sau khi đánh giá tình hình thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện, Huyện uỷ đề ra một số nhiệm vụ chủ yếu trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn trong năm 2003 và những năm tiếp theo là : Tập trung củng cố và mở rộng hình thức kinh tế trang trại sản xuất đa canh ở vùng đất trũng mà trước hết là tập trung xây dựng mô hình trang trại ở vùng đất 5% theo hướng trồng lúa, nuôi trồng thuỷ sản, gia súc, gia cầm, khuyến khích hộ nông dân tự nguyện dồn đổi ruộng đất để hình thành trang trại. Đẩy mạnh phát triển trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao ở vùng đất bãi ven sông Châu Giang, tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, bảo đảm vệ sinh môi trường. Quy hoạch 20-25% diện tích đất 2 lúa hình thành vùng lúa hàng hoá có giá trị kinh tế cao, mở rộng diện tích sản xuất lúa lai, chủ động giống, đẩy mạnh sản xuất vụ đông tăng nguyên liệu phục vụ chế biến thức ăn gia súc. Tập trung củng cố và nâng cao chất lượng, số lượng sản phẩm của các làng nghề hiện có, mở rộng các làng nghề mới trên địa bàn huyện nhằm giải quyết việc làm và tăng thu nhập trong các hộ nông dân... Huyện uỷ đề ra một số giải pháp chủ yếu và việc tổ chức thực hiện.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, phong trào làm thủy lợi nội đồng kiên cố kênh mương tiếp tục được đẩy mạnh. Chỉ tính từ năm 2001-2004, toàn huyện đã đào đắp 1.034.219 m<sup>3</sup> đất; kiên cố hoá hàng chục km kênh mương, tu sửa hàng chục trạm bơm và hàng trăm cầu cống, từng bước chủ động tưới tiêu phục vụ cho sản xuất.

Nhờ những nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và các cấp chính quyền, sự năng động sáng tạo của các hộ nông dân, sản xuất nông nghiệp của huyện có bước tăng trưởng đáng kể. Đến năm 2005, tỷ trọng nông nghiệp so với cơ cấu kinh tế từ 52% xuống còn 47% (giảm 5% so với chỉ tiêu Đại hội); năng suất lúa bình quân hàng năm đạt 108 tạ/ha, tăng 6 tạ/ha/năm. Tuy diện tích cấy lúa giảm (do chuyển làm trang trại và trồng màu có giá trị kinh tế cao)<sup>(1)</sup>, nhưng sản lượng lương thực bình quân vẫn đạt 99,72%, vượt 8,2% so với sản lượng bình quân 1996-2000. Diện tích cây vụ đông hàng năm giữ ở mức 2000 ha; một số cây có giá trị kinh tế cao được đưa vào sản xuất như đậu tương, dưa bao tử, cà chua, ớt xuất khẩu. Các xã có phong trào trồng cây vụ đông khá như Bình Nghĩa, An Ninh, Hưng Công, Đồng Du, An Lão, An Mỹ.

Việc xây dựng trang trại, chuyển đổi cơ cấu cây trồng được Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ huyện, đến năm 2005 Bình Lục xây dựng

---

(1). Năm 2001, tổng diện tích gieo trồng là 21.948ha, các năm tiếp theo giữ ở mức trên 18.550ha.

được 94 trang trại (trong đó có 67 trang trại sản xuất đa canh, 27 trang trại chuyên canh), bình quân thu nhập 57 triệu đồng/ha/năm, trang trại có giá trị cao nhất đạt trên 169 triệu đồng/ha/năm. Giá trị thu nhập (so với chỉ tiêu Đại hội): vùng trong đồng đạt 30 triệu đồng/ha/năm (tăng 14%), vùng ven sông Châu Giang đạt 35 triệu đồng/ha/năm (tăng 16%). Toàn huyện có 19/21 xã, thị trấn đăng ký xây dựng 47 cánh đồng 50 triệu/ha năm với tổng diện tích 357 ha; hộ nông dân thu nhập đạt 50 triệu đồng/năm tăng lên 1.200 hộ, đưa tỷ lệ hộ giàu tăng nhanh, hộ nghèo ngày càng giảm.

Phong trào chăn nuôi đạt kết quả tốt. Bình quân 5 năm (2001-2005), đàn lợn tăng 66%; đàn trâu, bò tăng 4%; đàn gia cầm tăng 182,6%; sản lượng thịt lợn hơi tăng 57,6%. Chăn nuôi trong các hộ gia đình tiếp tục phát triển cả về qui mô và trọng lượng; nhiều hộ chăn nuôi với số lượng lớn, hình thành một số khu chăn nuôi tập trung mang lại hiệu quả kinh tế và giảm thiểu ô nhiễm môi trường như ở An Ninh, Ngọc Lũ, Bồ Đề... Một số con giống mới được đưa vào sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao như tôm càng xanh, cá chim trắng, cá rô phi đơn tính. Nhằm đảm bảo cho chăn nuôi tiếp tục phát triển, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cúm gia cầm được thành lập từ huyện đến cơ sở, thực hiện tốt việc tiêm phòng, khoanh vùng dập tắt không để dịch bệnh lây lan.

Nhằm khắc phục những khó khăn, hạn chế trong sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của huyện trong



*Trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại xã An Ninh.*

những năm 1996-2000, đưa công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh hơn, ngày 5-1-2001 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra Nghị quyết số 01/NQ-HU về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương. Huyện uỷ chỉ rõ nhiệm vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện là : Đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN; Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động, đất đai và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, phát huy sức mạnh nội lực gắn với tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài nhằm duy trì và phát triển những ngành nghề hiện có, đồng thời mở mang ngành nghề mới phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu của thị trường. Coi trọng việc phát triển ngành nghề thu hút nhiều lao động có khả năng sản xuất độc lập cá nhân và hộ gia đình. Tạo mọi cơ chế thuận lợi thu hút đầu tư phát triển các nhà máy, xí nghiệp sản xuất hàng hoá công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản, khuyến khích hình thành các tổ chức kinh tế dịch vụ... Huyện uỷ cũng đề ra những chỉ tiêu phấn đấu trong 5 năm, những giải pháp cụ thể và việc tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Quán triệt Nghị quyết số 01 của Huyện uỷ (khoá 24), sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được mở rộng và phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ





**Đường giao thông nông thôn và kiên cố hoá kênh mương  
huyện Bình Lục (xây dựng năm 2004).**

công nghiệp từ 2001-2005 tăng bình quân 20% năm (riêng năm 2004 tăng 61% so với 2003), vượt chỉ tiêu Đại hội là 7% và tăng 36,3% so với 1996-2000. Tỷ trọng công nghiệp -xây dựng so với cơ cấu kinh tế đạt 23% vượt 3% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra, tăng 6% so với năm 2000. Các ngành nghề truyền thống như sành mỹ nghệ, dưa chua, thêu ren, sản xuất vật liệu xây dựng tiếp tục duy trì và giữ vững ; đồng thời đưa các ngành nghề mới vào sản xuất như mây giang đan, nứa ghép sơn mài xuất khẩu, chạm khắc gỗ, dâu tằm tơ, mi mắt giả, dệt thảm cỏ. Tạo điều kiện xây dựng các nhà máy, xí nghiệp mới đưa vào hoạt động như thức ăn chăn nuôi Nam Mỹ, bánh kẹo và tôn mui Tân Âu Cơ, thêu ren Đồng Tâm, tái chế thép Việt Đức, nước chấm Đức Tín, nứa ghép sơn mài Quang Đông. Một số xã có phong trào sản xuất tiểu thủ công phát triển ngành nghề khá như An Đổ, An Nội, Bồ Đề, An Lão, Tiêu Động, Ngọc Lũ và thị trấn Bình Mỹ.

Phong trào xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục được đẩy mạnh. Tổng số vốn đầu tư xây dựng từ 2001-2005 đạt hơn 300 tỷ đồng, trong đó vốn do nhân dân đóng góp chiếm 80%. Toàn huyện xây dựng được 12 trụ sở xã, 17 đơn nguyên trường học cao tầng, cơ bản xoá được trường học cấp 4 đối với hệ phổ thông công lập các cấp. Nâng cấp mới trạm y tế xã và 105 nhà văn hoá thôn xóm, 5 trạm bơm và trên 30 km kênh mương, 3 công trình nước sạch với quy mô toàn xã và một số công trình quy mô cấp thôn, xóm, hàng ngàn km đường điện hạ thế; nâng cấp Trung tâm y tế, nhà văn hoá và trụ sở làm việc của cơ quan Đảng, chính quyền huyện. Hệ thống đường giao thông, nhất là giao thông nông thôn phát



*Nhà máy chế biến thức ăn gia súc  
được xây dựng tại thị trấn Bình Mỹ năm 2002.*

triển khá nhanh. Toàn huyện trong 5 năm (2000 - 2005) đã trải nhựa và bê tông hoá được 370,9 km và trải đá cấp phối 191 km đường trục huyện, xã, thôn xóm và đường ra đồng. Một số xã có phong trào phát triển giao thông nông thôn khá như Ngọc Lũ, Vũ Bản, An Ninh, Tràng An, Đồng Du... Bình Lục trở thành huyện dẫn đầu về thành tích làm đường giao thông nông thôn, được Chính phủ tặng cờ Luân lưu, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III .

Các ngành thương mại - dịch vụ và tài chính- tín dụng phát triển mạnh tương đối vững chắc, nhiều chỉ tiêu vượt cao so với Nghị quyết Đại hội đề ra: Tỷ trọng dịch vụ thương mại trong cơ cấu kinh tế đạt 30%, vượt 2%; dịch vụ viễn thông và dịch vụ vận tải phát triển mạnh, đến năm 2005 đạt 3,76 máy điện thoại/100 dân (tăng hơn 2 lần so với năm 2000). Tổng thu ngân sách địa phương hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, trong đó thu từ kinh tế trên địa bàn bình quân 17,998 tỷ đồng/năm. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đều được thực hành tốt. Tổng nguồn vốn tín dụng huy động đến 2005 đạt 95,5 tỷ đồng, tăng 76,2 tỷ đồng so với năm 2000, đáp ứng cơ bản vốn vay của các tổ chức kinh tế và nhân dân; tổng dư nợ đạt 115 tỷ đồng, so với năm 2000 tăng 45,8 tỷ đồng, trong đó cho hộ nghèo vay hơn 25 tỷ đồng. Hoạt động tích cực và có hiệu quả của các ngành thương mại - dịch vụ, tài chính - tín dụng, đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân địa phương.